

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YS
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 02/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Thắng;
2. Bà Đặng Thị H

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thuỷ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YS, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLST-HS, ngày 8/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS, ngày 12/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Minh A**, sinh ngày 20/11/1999 tại Đắc Lắc

Nơi cư trú: Thôn LC 1, xã TQ, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đặng Văn S, sinh năm 1977; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ninh Văn Mão – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Văn V, sinh năm 1998. Trú tại thôn ĐB, xã TQ, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh C, sinh năm 1974. Trú tại thôn ĐB, xã TQ, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2017, Đặng Minh A trú tại thôn LC 1, xã TQ, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang đến quán Internet thuộc thôn LC 1, xã TQ, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang chơi điện tử, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân A nảy sinh ý định chờ xem có người quen đi mô tô đến quán chơi điện tử sẽ hỏi mượn xe mô tô mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, A thấy Trần Văn V trú tại thôn ĐB, xã TQ, huyện YS (là bạn quen từ trước) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves biển kiểm soát 22B1-556.01 đến quán chơi điện tử, A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của V. Lúc này Hà Văn H trú tại xóm Tân Thắng, xã TQ, huyện YS (là người quen của A đang cùng chơi điện tử tại quán) có nhờ A đưa về nhà, A lại gần chỗ Việt đang chơi điện tử rồi hỏi mượn V xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves biển kiểm soát 22B1-556.01, lấy lý do là để đưa H về nhà sau đó sẽ quay lại trả xe, V đồng ý và đưa chìa khóa xe cho A. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của V, A điều khiển xe mô tô vừa mượn của V chở H về nhà của H rồi điều khiển xe đem đi cầm cố được 4.250.000 đồng (theo A khai đã cầm cố xe trên tại cửa hàng cầm đồ Hùng Hương thuộc tổ 2, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, khi cầm cố hai bên không viết giấy tờ gì). Số tiền cầm cố xe A đã chi tiêu cá nhân hết, hiện xe chưa thu hồi được. Đối với V, sau khi A mượn xe, đợi đến 23 giờ cùng ngày không thấy A trả xe, V đi bộ về nhà rồi nhắn tin cho A thì biết A đã mang xe đi cầm cố. V đòi xe nhiều lần nhưng A không trả nên ngày 18/12/2017 V làm đơn đề nghị công an xã TQ, huyện YS giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện YS, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves biển kiểm soát 22B1-556.01 giá trị còn lại 10.201.000 đồng (*mười triệu hai trăm không một nghìn đồng*).

Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Minh A từ 07 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 589; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2017:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường được 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự có giá ngạch và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo; về hình phạt Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần Minh C xác định 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves biển kiểm soát 22B1-556.01 là tài sản đứng tên chủ sở hữu của riêng ông, ngày 16/12/2017 ông có cho con trai ông là Trần Văn V mượn, nhưng sau đó đã bị bị cáo A lừa đảo bán lấy tiền tiêu sài, nay ông và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường ông đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2017 tại thôn LC 1, xã TQ, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, Đặng Minh A có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves biển kiểm soát 22B1-556.01 trị giá 10.201.000 đồng (*mười triệu hai trăm không một nghìn đồng*) của Trần Văn V trú tại thôn ĐB, xã TQ, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

[2] Hành vi của bị cáo Đặng Minh A phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với mục đích vụ lợi, bị cáo Đặng Minh A đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin không đúng sự thật để tạo ra lòng tin ở người bị hại, để người bị hại tự nguyện giao tài sản cho bị cáo sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của họ bằng hình thức bán lấy tiền sử dụng cho cá nhân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội ở giai đoạn tội phạm đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử bị cáo mức hình phạt tù giam nghiêm, để giáo dục, cải tạo; đồng thời mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động để bỏ để bị cáo bồi thường cho chủ sở hữu tài sản số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng để lên mức án đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường được 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy Hội đồng cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định là phù hợp.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Nguyễn Thế A là chủ cửa hàng cầm đồ Hùng Hương không thừa nhận cầm cố chiếc xe do A phạm tội mà có, quá trình điều tra không chứng minh được Nguyễn Thế A đã tiêu thụ chiếc xe mô tô trên do đó không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[7]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 38; của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh A 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 468; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Xét thấy sự thoả thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật và phù hợp đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị cáo Đặng Minh A phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho ông Trần Minh C số tiền là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường nêu trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2017.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 đ (bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh T. Quang
- VKSND h. YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ